

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN YÊN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28-3-2024

**“V/v: Ly hôn, Tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Nhật Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Quang Chính và bà Hà Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Quỳnh Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Đặng Quang Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại Phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thúy H - sinh năm 1986.

Địa chỉ: phố Tam Thịnh, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: anh Nguyễn Đại P - sinh năm 1987.

Địa chỉ: phố Tam Thịnh, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đại P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 15/11/2010. Sau khi kết hôn, chị và anh P về chung sống

tại phố Tam Thịnh, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi, xúc phạm danh dự của nhau, cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng. Từ đầu năm 2020, do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân, chị và con chung chuyển về sinh sống tại nhà mẹ đẻ của chị cùng tại phố Tam Thịnh, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên còn anh P vẫn sống một mình tại nhà riêng của anh chị. Từ khi ly thân đến nay, giữa chị và anh P không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Đại P có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Bảo Châm, sinh ngày 09/7/2012. Khi ly hôn, chị H đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và yêu cầu anh P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng; thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 4/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Quá trình giải quyết vụ án chị H trình bày đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và thay đổi quan điểm về cấp dưỡng, không yêu cầu anh P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung (Bút lục 61, 68).

Về tài sản chung và nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn – anh Nguyễn Đại P: Quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh P nhưng anh P đều vắng mặt, không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm về việc giải quyết vụ án và không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì để thể hiện việc anh P đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của chị H. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, tại biên bản làm việc ngày 12/02/2024, ông Hoàng Văn Quang – Bí thư, Trưởng khu phố Tam Thịnh, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên cho biết: chị Đinh Thúy H và anh Nguyễn Đại P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương và cùng cư trú, sinh sống tại phố Tam Thịnh, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng giữa anh chị có mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không nắm được do anh chị không yêu cầu địa phương hòa giải mâu thuẫn cho vợ chồng anh chị nhưng từ đầu năm 2020, chị Thúy và con chung đã chuyển về nhà mẹ đẻ của chị H cũng cùng tại phố Tam Thịnh, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh sinh sống, còn anh P vẫn sinh sống một mình tại nhà riêng của anh chị, hiện anh chị sống ly thân.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 10/11/2023 của cháu Nguyễn Bảo Châm, sinh ngày 09/7/2012 là con chung của chị H và anh P, thể hiện nguyện vọng của

cháu mong muốn được ở cùng với mẹ là chị Đinh Thúy H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình từ giai đoạn thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; còn đối với bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật về việc có mặt tại Tòa án để tham gia cũng như không có quan điểm giải quyết vụ án, đã vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và tại phiên tòa lần thứ hai đều, không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, cho chị Đinh Thúy H được ly hôn với anh Nguyễn Đại P và giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh P không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và sự vắng mặt đương sự:

[1.1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn – chị Đinh Thúy H khởi kiện “về việc Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” đối với bị đơn – anh Nguyễn Đại P (Nơi cư trú: phố Tam Thịnh, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh), vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

Về sự vắng mặt của nguyên đơn tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có mặt và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của luật Tố tụng dân sự, tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Việc xét xử vụ án khi nguyên đơn vắng mặt đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bị đơn (anh Nguyễn Đại P) theo các quy định tại Chương X của Bộ luật Tố tụng dân sự như Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, anh P không có phản hồi, không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thúy H và anh Nguyễn Đại P là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận cho đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, chị H cho rằng do anh chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, xúc phạm danh dự của nhau; từ đầu năm 2020, do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau. Năm 2023, chị đã khởi kiện ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên và cũng đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả nên chị tiếp tục khởi kiện tại Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn với anh P. Quá trình giải quyết vụ án, anh P không đến làm việc; Tòa án triệu tập anh P để hòa giải, nhưng anh P đều không đến, nên Tòa án không thể hòa giải để vợ chồng đoàn tụ được, không có căn cứ xác định anh P mong muốn đoàn tụ gia đình; đồng thời chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Tại biên bản làm việc ở địa phương cũng xác nhận do mâu thuẫn của vợ chồng nên anh chị đã sống ly thân, từ đó thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, nên chấp nhận.

[3] Về con chung: chị Đinh Thúy H và anh Nguyễn Đại P có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Bảo Châm, sinh ngày 09/7/2012.

Quá trình giải quyết vụ án chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc giao con cho ai nuôi cần phải căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh để nuôi con thì thấy: Đối với anh Nguyễn Đại P đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án làm việc, đến phiên tòa xét xử nhưng anh P không đến, không có quan điểm về việc nuôi con khi ly hôn.

Tòa án không có cơ sở xem xét việc giao con chung cho anh P nuôi dưỡng. Mặt khác, từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung sinh sống cùng với chị H và được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt; chị H hiện đang làm giáo viên tại Trường Mầm non xã Yên Than, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 7.000.000 đồng; hiện chị đang sinh sống tại nhà mẹ đẻ tại phố Tam Thịnh, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Sau ly hôn chị vẫn sinh sống tại đó. Nguyên vọng của cháu Ch cũng mong muốn được ở với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được nuôi dưỡng con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định của pháp luật, đảm bảo sự ổn định và phát triển của con nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thúy H.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thúy H ly hôn với anh Nguyễn Đại P.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo Châm, sinh ngày 09/7/2012 cho chị Đinh Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Đại P không phải cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thúy H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004318 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- UBND thị trấn Tiên Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Nhật Quang